

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 289/HDLN-SKHĐT-STC -
SNN&PTNT-KBNN

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

**Về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương
theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/12/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu hiện hành;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng hiện hành;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về việc quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí vốn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và cá hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc thông báo kết luận cuộc về hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh.

Liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang Hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Phần thứ nhất

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo đơn giản về thủ tục, dễ hiểu, dễ áp dụng nhưng không trái với các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

- Phát huy vai trò làm chủ của cộng đồng dân cư địa phương; các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

- Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025 thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguồn vốn đầu tư thực hiện kiên cố hóa kênh mương

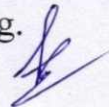
1. Nguồn vốn ngân sách địa phương.
2. Huy động nguồn lực trong dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.
3. Khuyến khích sự tham gia xây dựng kiên cố hóa kênh mương của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán và tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình

1. Sở Nông nghiệp và PTNT (*Chủ đầu tư mua sắm và cung ứng cấu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*): Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính – đầu tư – xây dựng của Nhà nước, theo nội dung hướng dẫn và các quy định pháp luật của Nhà nước hiện hành.

2. UBND cấp xã (*Chủ đầu tư tổ chức thi công, lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*): Quản lý nguồn kinh phí huy động nhân dân đóng góp để thi công, lắp đặt kênh mương bao gồm: Ngày công lao động và hiện vật để thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn (*vật tư, vật liệu, kinh phí, máy, thiết bị phục vụ thi công ...*); căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để theo dõi, quản lý, tổng hợp, hạch toán vào giá trị công trình; công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực do nhân dân đóng góp, thực hiện công khai tài chính theo quy định và các văn bản hướng dẫn của pháp luật hiện hành”. Tổ chức triển khai thực hiện và quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn quản lý; lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình; hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo hướng dẫn này trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình: Tiếp tục sử dụng bộ máy cấp huyện, cấp xã (Ban quản lý xã, thôn; Tổ thẩm định; Ban giám sát cộng đồng; Tổ thẩm tra quyết toán...) đã được thành lập để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện trong giai đoạn 2022-2025. Trong trường hợp nếu cần thiết có thể củng cố, kiện toàn cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.



Phần thứ hai

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

Điều 5: Lập, thẩm định và giao kế hoạch kiên cố hóa kênh mương

1. Lập kế hoạch kiên cố hóa kênh mương:

1.1. UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch kiên cố hoá kênh mương của năm kế hoạch. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND cấp huyện, UBND cấp xã chỉ đạo Ban Quản lý xã cùng Ban quản lý công trình thủy lợi cấp xã và Trưởng các thôn, bản, tổ nhân dân tổ chức họp nhân dân trong thôn, bản, tổ nhân dân (*sau đây gọi là thôn*) để lựa chọn các tuyến kênh đề nghị hỗ trợ xây dựng, tiến hành kiểm tra, đo đạc chiều dài, xác định diện tích tưới và mặt cắt kênh tương ứng để tổng hợp đưa vào kế hoạch kiên cố hoá kênh mương.

(có mẫu Biên bản họp thôn kèm theo)

1.2. Trên cơ sở kế hoạch đề nghị của các thôn, Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã họp xét thống nhất đầu điểm công trình thủy lợi, tên tuyến kênh, chiều dài kênh, mặt cắt kênh và diện tích phục vụ tưới để tổng hợp gửi UBND cấp huyện để thẩm định, tổng hợp lập thành văn bản đăng ký kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Thẩm định và giao kế hoạch kiên cố hóa kênh mương:

2.1. Căn cứ báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về nhu cầu thực hiện kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch và kinh phí thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo quy định.

2.2. Thời gian lập, giao kế hoạch và kinh phí thực hiện kiên cố hóa kênh mương được thực hiện cùng với thời gian lập kế hoạch kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm.

Điều 6: Trình tự thủ tục đầu tư xây dựng

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Chủ đầu tư mua sắm, cung ứng cấu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*):

1.1. Căn cứ kế hoạch kiên cố hóa kênh mương được UBND tỉnh giao hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản gửi UBND cấp huyện đề nghị tổ chức rà soát ban hành Quyết định giao kế hoạch kiên cố hóa kênh mương chi tiết đến từng công trình (tuyến kênh), làm cơ sở để UBND cấp xã triển khai khảo sát, lập hồ sơ thiết kế kiên cố hoá kênh mương theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Sau khi hồ sơ thiết kế kiên cố hóa kênh mương được phê duyệt, UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu cung ứng cấu kiện kênh mương báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp, lập kế hoạch đăng ký tiếp nhận gửi Sở Nông

nghiệp và PTNT để tổng hợp chung.

1.2. Trên cơ sở kế hoạch đăng ký tiếp nhận chi tiết cấu kiện kênh mương của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, hoàn thiện dự toán kinh phí và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm cấu kiện kênh bê tông đúc sẵn hằng năm trình UBND tỉnh xem xét giao Sở chuyên ngành thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để làm căn cứ thực hiện ký hợp đồng và tổ chức cung ứng cấu kiện kênh mương cho cấp xã theo kế hoạch đăng ký tiếp nhận.

2. Đối với UBND cấp xã (*Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thi công, lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*):

2.1. Lập hồ sơ kiên cố hóa kênh mương: Căn cứ Quyết định giao kế hoạch hằng năm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã chỉ đạo Ban Quản lý xã chủ trì, phối hợp với các thôn tổ chức đo đạc, khảo sát các tuyến kênh cần kiên cố để lập hồ sơ thiết kế kiên cố hóa kênh mương theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở đó, tổ chức họp lấy ý kiến thống nhất bằng biên bản đối với nội dung dự toán về các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân trong thôn để hoàn thiện hồ sơ kiên cố hóa kênh mương, trình UBND cấp xã thẩm định, phê duyệt.

2.2. Tổ chức thi công lắp đặt công trình: UBND cấp xã chỉ đạo Ban quản lý xã tổ chức huy động nhân dân thi công theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT về trình tự, kỹ thuật thi công kiên cố hóa kênh mương bằng cấu kiện bê tông thành mỏng đúc sẵn.

2.3. Giám sát kỹ thuật thi công: UBND cấp xã thành lập Ban Giám sát cộng đồng cấp xã, có trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công, lắp đặt công trình. Nhiệm vụ công tác giám sát cụ thể như sau:

- Giám sát công tác đào, đắp đất để tạo mặt bằng móng kênh: Sau khi đào móng, kiểm tra lại độ mở mái hai bên mang kênh, kiểm tra lại cao độ đáy kênh tại các cọc trước khi lắp đặt cấu kiện bằng cách dùng máy thẳng bằng hoặc dùng tui ô, ni vô để xác định. Nếu chưa đảm bảo, thì yêu cầu lực lượng thi công tiếp tục đào cho đúng độ dốc thiết kế trước khi cho phép thi công lắp đặt cấu kiện.

- Giám sát công tác lắp đặt cấu kiện kênh: Trước khi lắp đặt phải kiểm tra, nghiệm thu ban đầu với từng cấu kiện theo đúng quy định; kiểm tra độ dốc đáy kênh và vị trí đặt gối đỡ cấu kiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật; kiểm tra việc lắp ghép theo đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo các khớp nối kín, khít, cấu kiện không bị nghiêng, độ dốc kênh đảm bảo, chèn định vị cấu kiện đảm bảo chắc chắn, tuyến kênh thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kiên cố hóa kênh mương được UBND cấp xã phê duyệt.

- Giám sát công tác đắp đất mang kênh: Đắp mang kênh phải theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo cho đất đắp mang kênh được đầm nén chặt, cấu kiện kênh chắc chắn không bị chuyển vị để đảm bảo kênh làm việc ổn định, không bị

rung, lắc khi vận hành sử dụng.

- Giám sát công tác làm kín các khớp nối giữa các cấu kiện: Đảm bảo các khớp nối kín khít, không bị rò rỉ nước khi kênh vận hành, sử dụng.

2.4. Nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành:

- Khi công trình kiên cố hóa kênh mương bằng cấu kiện bê tông thành móng đã hoàn thành, Ban Quản lý xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp xã để thông báo Ban Giám sát cộng đồng xã, các thôn về thời gian tổ chức nghiệm thu.

- Trước khi nghiệm thu: Ban Quản lý xã phải kiểm kê số lượng các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn đã sử dụng vào công trình, số cấu kiện bị hư hỏng và số cấu kiện còn thừa chưa sử dụng; xác định khối lượng xi măng, cát còn tồn chưa sử dụng, lập biên bản xác định nguyên nhân thừa, thiếu (nếu có).

- Phương pháp tiến hành nghiệm thu: Sử dụng thước dây hoặc thước mét để xác định chiều dài tuyến kênh đã kiên cố; xác định số lượng từng loại cấu kiện thực tế đã sử dụng lắp ghép vào công trình; xác định khối lượng xi măng, cát đã sử dụng để thi công khớp nối cấu kiện; xác định khối lượng thực tế đào, đắp đất; xác định cụ thể số ngày công đã huy động nhân dân đóng góp; xác định số kinh phí đã huy động đóng góp,...

2.5. Bàn giao công trình thi công hoàn thành đưa vào sử dụng:

- Căn cứ hồ sơ quyết toán phần thi công lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn được UBND cấp xã phê duyệt và kết quả xác định giá trị công trình hoàn thành, UBND cấp xã tổ chức bàn giao các công trình kiên cố hóa kênh mương kèm theo 01 bộ hồ sơ thiết kế kiên cố hóa kênh mương đã được phê duyệt và các văn bản pháp lý có liên quan cho Ban quản lý khai thác CTTL cấp xã quản lý, khai thác và bảo vệ theo quy định.

- Ban Quản lý công trình thủy lợi cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ công trình theo đúng các quy định hiện hành.

(có biên bản nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành và biên bản bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng kèm theo)

Điều 7. Tạm ứng, thanh toán giải ngân vốn đầu tư mua sắm cấu kiện kiên cố hóa kênh mương hằng năm

Để phục vụ cho công tác quản lý kiểm soát thanh toán vốn đầu tư mua sắm cấu kiện kiên cố hóa kênh mương hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi tới Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang các tài liệu sau:

1. Hồ sơ làm căn cứ kiểm soát thanh toán

a) Hồ sơ ban đầu: Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025.

b) Hồ sơ bổ sung hằng năm:

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn năm của cấp có thẩm quyền.

- Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư với nhà thầu cung cấp cầu kiện.
- Chứng từ làm thủ tục cam kết chi theo quy định hiện hành.

2. Tạm ứng vốn: Ngoài hồ sơ của dự án theo quy định tại Khoản 1 của điều này, Chủ đầu tư gửi đến Kho bạc Nhà nước hồ sơ đề nghị tạm ứng vốn sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;
- Giấy rút vốn đầu tư;
- Bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu cung cấp cầu kiện, gửi bản sao có đóng dấu xác nhận sao y bản chính của Chủ đầu tư (*đối với trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng*).

3. Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành (*gửi theo từng lần đề nghị thanh toán*): Ngoài hồ sơ của dự án theo quy định tại Khoản 1 của điều này, Chủ đầu tư gửi đến Kho bạc Nhà nước các hồ sơ đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành như sau:

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán có ký và đóng dấu của Chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp cầu kiện (Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thực hiện, đơn giá và giá trị đề nghị thanh toán);
- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (nếu có);
- Giấy rút vốn đầu tư.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư gửi tới, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư cho đối tượng thụ hưởng. Thời gian giải quyết hồ sơ theo Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Điều 8: Quyết toán vốn đầu tư hằng năm và quyết toán công trình hoàn thành

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Chủ đầu tư mua sắm, cung ứng cầu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*):

Trên cơ sở khối lượng nghiệm thu cầu kiện kênh bê tông thành mỏng đúc sẵn đã cung ứng cho cấp xã theo kế hoạch đăng ký tiếp nhận của UBND cấp huyện. Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc quyết toán kinh phí mua sắm cầu kiện kênh Parabol thành mỏng cốt sợi thép phân tán mác 500 theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với UBND cấp xã (*Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thi công, lắp đặt cầu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500*): Lập thủ tục hồ sơ quyết toán phần thi công lắp đặt cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn theo quy định hiện hành của nhà nước, cụ thể như sau:

- 2.1. Quyết toán phần thi công, lắp đặt cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn:



- UBND cấp xã giao Ban Tài chính xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban quản lý xã, thôn thực hiện lập quyết toán số thu và sử dụng các khoản huy động đóng góp của nhân dân, tính toán xác định số chênh lệch giữa số thực thu với số thực chi cho công trình (*Bao gồm: Đóng góp bằng tiền, vật tư, ca máy và ngày công lao động quy ra tiền*). Việc xử lý số chênh lệch thu - chi (nếu có) phải được nhân dân bàn và quyết định.

- Chậm nhất sau 01 tháng, Tổ thẩm tra quyết toán cấp xã phải thực hiện xong công tác thẩm tra báo cáo quyết toán phần thi công lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn, trình UBND cấp xã phê duyệt quyết toán.

- Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Tổ thẩm tra quyết toán, UBND cấp xã ban hành quyết định phê duyệt quyết toán phần thi công, lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn gửi UBND cấp huyện để theo dõi tổng hợp. Hồ sơ quyết toán được lập và lưu trữ theo chế độ lưu trữ hồ sơ.

2.2. Xác định giá trị công trình hoàn thành và công khai các khoản thu, đóng góp, ủng hộ sử dụng vào công trình:

a) Xác định giá trị công trình: UBND cấp xã căn cứ Quyết định phê duyệt quyết toán phần thi công lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn; số lượng cấu kiện kênh được nghiệm thu đưa vào sử dụng lắp đặt tại công trình và đơn giá trúng thầu được Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp để xác định giá trị công trình hoàn thành. Giá trị công trình hoàn thành được lập thành văn bản và làm cơ sở bàn giao cho Ban quản lý công trình thủy lợi cấp xã tiếp nhận quản lý, khai thác và bảo vệ, đồng thời báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

b) Công khai các khoản thu, chi theo quyết toán được duyệt: Căn cứ Quyết định phê duyệt quyết toán phần thi công lắp đặt cấu kiện kênh bê tông thành móng đúc sẵn, UBND cấp xã thực hiện công bố kết quả các khoản thu, đóng góp, ủng hộ của nhân dân và các tổ chức, cá nhân sử dụng vào công trình thông qua các cuộc họp thôn/bản/tổ nhân dân, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và gửi báo cáo UBND cấp huyện.

3. Đối với Quyết toán Đề án hoàn thành

Sau khi kết thúc Đề án, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tổng hợp quyết toán Đề án hoàn thành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện Đề án thuộc nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ và nhân dân đóng góp*) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Quản lý và sử dụng Tài sản hình thành sau đầu tư

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý công trình thủy lợi cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận tuyên kênh để đưa vào quản lý vận hành khai thác.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã, Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo các Sở chuyên ngành để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Hàm

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Thị Thái Hà**

SỞ TÀI CHÍNH

**KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Thủy

Sở Tài chính báo lưu ý Kiên

Hưu Văn bản số 643/STC-TCAT ngày 22/3/2022_μ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TUYÊN QUANG



**K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Kim Liên

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT; NN&PTNT; TC;
- KBNN Tuyên Quang;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, TP;
- KBNN các huyện, TP;
- Lưu: VT, KTN.Kiên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập và Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN HỌP

**Thông nhất kế hoạch kiên cố kênh mương
bằng cấu kiện kênh bê tông đúc sẵn mặt cắt Parabol năm**
Thôn xã huyện

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày tháng năm Tại nhà văn hóa thôn xã, huyện, tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức họp triển khai thông nhất kế hoạch đăng ký nhu cầu kiên cố hoá kênh mương bằng cấu kiện kênh bê tông đúc sẵn mặt cắt mặt cắt parabol năm Cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN:

1. Ban quản lý xã :

Ông (bà) Chức vụ:

Ông (bà) Chức vụ:

2. Ban quản lý CTTL xã :

Ông (bà) Chức vụ: Trưởng ban

3. Đại diện thôn :

Ông (bà) Chức vụ:

Ông (bà) Chức vụ:

3. Các hộ gia đình hưởng lợi từ công trình thủy lợi:

Đại diện hộ dân thôn được hưởng lợi từ công trình.

Đại diện hộ dân thôn được hưởng lợi từ công trình.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC:

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của tỉnh về kiên cố hóa kênh mương bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn:

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế- xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Hướng dẫn liên ngành số/HDLN-SKHĐT-SNN&PTNT-STC-KBNN ngày .../.../2021 của liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn số/HD-SNN ngày .../.../2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thiết kế mẫu, cách lập dự toán mẫu và trình tự, thủ tục, kỹ thuật thi công kiên cố hóa kênh mương bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Thống nhất nhu cầu đăng ký kiên cố hóa kênh mương năm

Sau khi thảo luận trên cơ sở ý kiến, kiến nghị của các thành phần tham gia dự họp, hội nghị thống nhất như sau:

2.1- Về chủ trương, quan điểm: Nhất trí chủ trương, quan điểm xây dựng kiên cố hóa kênh mương bằng kênh bê tông đúc sẵn mặt cắt parabol với phương châm “*Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*”. Cụ thể:

- Nhà nước hỗ trợ: Cấu kiện bê tông đúc sẵn vận chuyển đến trung tâm xã

- Nhân dân đóng góp: Công đào, công đắp đất... tạo mặt bằng thi công; công vận chuyển cấu kiện bê tông đúc sẵn từ địa điểm tập kết đến vị trí lắp đặt và thi công lắp đặt hoàn thiện toàn bộ các hạng mục công trình; Kinh phí để mua vật tư vật liệu phụ (*xi măng, cát*) để thi công mỗi nôi cấu kiện.

2.2- Kế hoạch đăng ký KCHKM thôn năm

- Tổng số công trình thủy lợi có kênh mương kiên cố: công trình

- Tổng số kênh mương cần kiên cố: km. Trong đó:

+ Công trình thủy lợi; tổng diện tích phục vụ tưới: ha

Tuyến 1: Dài m, từ đến
có diện tích phục vụ tướiha lúa đông xuân; ha lúa vụ mùa;ha cây khác

Tuyến 2: Dài m, từ đến
có diện tích phục vụ tướiha lúa đông xuân; ha lúa vụ mùa;ha cây khác

+ Công trình thủy lợi; tổng diện tích phục vụ tưới: ha

Tuyến 1: Dài m, từ đến
có diện tích phục vụ tướiha lúa đông xuân; ha lúa vụ mùa;ha cây khác

Tuyến 2: Dài m, từ đến
có diện tích phục vụ tướiha lúa đông xuân; ha lúa vụ mùa;ha cây khác

(Chi tiết biểu đăng ký kế hoạch kèm theo)



3. Thống nhất hình thức và mức tham gia đóng góp xây dựng công trình:

- Tổng số hộ trong thôn: hộ. Trong đó số hộ hưởng lợi từ công trình tham gia đóng góp: hộ. Các hộ dân nhất trí việc tự nguyện giải phóng mặt bằng và đóng góp tiền, ngày công lao động để xây dựng công trình.

- Đóng góp bằng tiền mặt: Nhân dân đóng góp bằng tiền mặt để tổ chức mua vật tư, vật liệu phụ thi công khớp nối cầu kiện (xi măng, cát). Thống nhất hình thức góp bằng tiền đồng/hộ (hoặc đóng góp theo diện tích được công trình phục vụ tưới đồng/ha).

- Đóng góp ngày công lao động: Các hộ dân tham gia đóng góp trực tiếp ngày công lao động để vận chuyển cầu kiện đúc sẵn từ địa điểm tập kết đến vị trí lắp đặt và thi công lắp đặt hoàn thiện toàn bộ các hạng mục công trình. Trường hợp không đóng góp được ngày công lao động thì các hộ có thể đóng góp bằng tiền với mức đồng/công.

4. Thống nhất đơn giá vật tư, vật liệu thi công khớp nối cầu kiện và tiền công ngày công lao động phổ thông theo mặt bằng giá tại địa phương:

- Đơn giá 1kg xi măng đến chân công trình: đồng/kg.

- Đơn giá 1m³ cát đến chân công trình: đồng/m³.

- Đơn giá ngày công lao động phổ thông: đồng/công.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ tự nguyện (nếu có):

- Tên tổ chức:

- Tên cá nhân (ông/bà):

- Số tiền ủng hộ: đồng

- Xi măng ủng hộ: kg

- Cát ủng hộ: m³

- Ngày công (ca máy) ủng hộ: : công (ca máy)

Biên bản kết thúc hội giờ phút cùng ngày. Các thành viên tham gia dự họp đã nhất trí thông qua../.

TRƯỞNG THÔN

.....
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BAN QUẢN LÝ

XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BAN QUẢN LÝ CTTL

XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đại diện các hộ gia đình được hưởng lợi từ công trình:

Ông (bà) Ký tên:

Ông (bà) Ký tên:

Ông (bà) Ký tên:

BIỂU ĐĂNG KÝ NHU CẦU KẾ HOẠCH KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG
BẢNG CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẢN THỜI NĂM

(Kèm theo biên bản họp thôn ngày/...../.....)



Số TT	Tên công trình	Diện tích phục vụ tưới (ha)			Hiện trạng kênh mương (km)			Kế hoạch kiên cố (km)		
		Lúa ĐX	Lúa Mùa	Cây trồng khác	Kênh đã kiên cố		Kênh đất	Tổng số	Trong đó	
					Còn tốt	Hư hỏng			Kênh xây dựng lại	Kênh làm mới
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Công trình A									
	Tuyến 1									
	Tuyến 2									
									
1	Công trình B									
	Tuyến 1									
	Tuyến 2									
									
3										
.....										

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tuyên Quang, ngày tháng năm 201...

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG HOÀN THÀNH

Hôm nay, ngày ... tháng .. năm 20..., tại nhà văn hóa thôn xã, huyện, tỉnh Tuyên Quang.

Chúng tôi tổ chức nghiệm thu khối lượng xây dựng hoàn thành công trình kiên cố hóa kênh mương bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn đoạn từ đến thuộc công trình thủy lợi:.....

I. Thành phần nghiệm thu:

1. Đại diện UBND xã (phường, thị trấn)

- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:

2. Ban quản lý xã (phường, thị trấn)

- Ông (Bà): Chức vụ: Trưởng ban;
- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện thôn (xóm, bản, tổ nhân dân)

- Ông (Bà): Chức vụ: Trưởng thôn;

4. Đại diện Ban giám sát cộng đồng xã:

- Ông (Bà): Chức vụ: Trưởng ban;
- Ông (Bà): Chức vụ:

5. Đại diện các hộ dân hưởng lợi từ công trình:

- Ông (Bà): Chức vụ:
- Ông (Bà): Chức vụ:

II. Nội dung nghiệm thu:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CT ngày/...../..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc.....

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CT ngày/...../..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế KCHKM các công trình thủy lợi trên địa bàn xã

2. Thời gian xây dựng:

- Kế hoạch: Khởi công ngày/...../.....; hoàn thành ngày/...../.....
- Thực tế: Khởi công ngày/...../.....; hoàn thành ngày/...../.....

3. Khối lượng nghiệm thu:

Số TT	Nội dung nghiệm thu	Đơn vị tính	Theo dự toán thiết kế	Thực tế thi công	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
1	2	3	4	5	6
1	Chiều dài tuyến kênh	mét			
2	Số lượng cầu kiện đúc sẵn loại 1,1m; (bxh) =	cái			
3	Số lượng cầu kiện đúc sẵn loại 2,2m; (bxh) =	cái			
4	Số lượng cửa chia nước	cái			
5	Số lượng góc ngoặt 90 ⁰	cái			
6	Số lượng gói kê đã sử dụng	cái			

* Nguyên nhân chênh lệch:

4. Đánh giá chất lượng công việc thi công xây dựng công trình:


5. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận nghiệm thu) công trình kiên cố hóa kênh mương bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn mặt cắt parabol đoạn từ đến thuộc công trình thủy lợi:.....

- Yêu cầu sửa chữa hay hoàn thiện bộ phận công trình (nếu có):

Trưởng thôn (Ký, ghi rõ họ tên) **ĐD Ban giám sát cộng đồng xã** (Ký, ghi rõ họ tên) **ĐD Ủy ban nhân dân xã** (Ký, đóng dấu, ghi họ tên)

Ban quản lý xã (Ký, ghi họ tên)

ĐD các hộ hưởng lợi (Ký, ghi họ tên) 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~



Tuyên Quang, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐÃ XÂY DỰNG
HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

**Công trình: Kiên cố hóa kênh mương các công trình thủy lợi trên địa bàn
xã, huyện, tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế- xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số/HDLN-SKHĐT-SNN&PTNT-STC-KBNN ngày .../.../2021 của liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Hướng dẫn số/HD-SNN ngày .../.../2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thiết kế mẫu, cách lập dự toán mẫu và trình tự, thủ tục, kỹ thuật thi công kiên cố hóa kênh mương bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CT ngày/...../..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc.....

Căn cứ Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành ngày/...../.....

Hôm nay, ngày/...../....., tại, xã, huyện, chúng tôi gồm có:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA:

1. Bên giao: UBND xã

- Ông:..... Chức vụ:.....
- Ông:..... Chức vụ:.....
- Ông:..... Chức vụ:.....

2. Bên nhận: Ban quản lý khai thác CTTL xã

- Ông:..... Chức vụ:.....

- Ông:..... Chức vụ:.....

3. Đơn vị mời tham gia:

3.1- Đại diện Ban quản lý xã

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

3.2- Đại diện Ban giám sát cộng đồng thôn:

- Ông (Bà): Chức vụ: Trưởng ban;

- Ông (Bà):..... Chức vụ:

3.3- Đại diện thôn (xóm, bản, tổ nhân dân)

- Ông (Bà): Chức vụ: Trưởng thôn.

II. NỘI DUNG:

1. Ủy ban nhân dân xã bàn giao cho Ban quản lý khai thác CTTL xã, huyện tuyến kênh dẫn nước công trình thủy lợi thôn xã, huyện đã được kiên cố hóa hoàn thành bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn theo hồ sơ thiết kế KCHKM được UBND xã phê duyệt.

2. Ban quản lý khai thác CTTL xã có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý, khai thác, sử dụng công trình theo đúng các quy định hiện hành kể từ ngày/...../.....

3. Để phục vụ cho công tác quản lý khai thác, bảo vệ công trình, Ủy ban nhân dân xã bàn giao cho Ban quản lý khai thác CTTL xã 01 bộ hồ sơ công trình kèm theo biên bản này (hồ sơ thiết kế KCHKM đã được phê duyệt và các văn bản pháp lý có liên quan đến công trình).

4. Ban quản lý xã chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan tới chất lượng công trình trong thời gian bảo hành công trình theo quy định.

III. KẾT LUẬN:

Biên bản lập thành 04 bản, được thông qua vào hồi giờ phút cùng ngày, các bên thống nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CTTL

XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên)

